TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Minh T; Sinh năm: 1980
- Anh Đặng Xuân T; Sinh năm: 1975

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đặng Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B (Nay là UBND phường B năm 1998, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị T, anh T đều làm đơn và đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự giữa anh chị. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuân của các đương sự* là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi cưới theo phong tục của địa phương, anh chị về chung sống tại phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống cùng nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, kinh tế vợ chồng có nhiều khó khăn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Từ năm 2019 anh chị sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là tự nguyện nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Thành C sinh ngày 12/5/1998 và cháu Đặng Công M sinh ngày 01/10/2000. Hiện nay các cháu đều đã thành niên, cháu cháu không liên quan gì đến anh chị về kinh tế, vay nợ nên anh chị đều thỏa thuận tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức*: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đặng Xuân T thuận tình ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đặng Xuân T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đặng Xuân T thỏa thuận thống nhất chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004191 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *UBND phường B;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Lâm